

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Vang và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại huyện B, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn phổ thông: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Cao Thị H (đã ly hôn); tiền sự: không; tiền án: có 03 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2005/HSST ngày 26/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2007/HSST ngày 05/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2007/HSPT ngày 20/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; về nhân thân: ngày 15/10/2004, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 21/7/2015, bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 16/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty TNHH TM T

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh D, sinh năm 1969, Giám đốc Công ty, nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 10/12/2021 và ngày 11/12/2021, Nguyễn Văn H đã thực H hai vụ trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH TM T ở Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22h00' ngày 10/12/2021, Nguyễn Văn H cầm 01 bao lác đi bộ từ nhà đến Công ty TNHH TM T chui qua lỗ thông khí dưới hàng rào đột nhập vào kho xưởng lấy trộm các bộ phận máy ép gạch hiệu Terrazzo, gồm: 01 vành chặn phốt bụi, 02 bass bắt ben khí, 01 van điện thủy lực, 01 bộ lọc khí, 03 khung giữ mẫu cao su của Công ty TNHH TM T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu trắng đang sạc ở khung cửa của anh Nguyễn Huy H rồi đưa toàn bộ tài sản về nhà cất giấu. Sáng 11/12/2021, H đưa điện thoại bán cho anh Nguyễn Minh P với giá 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 vành chặn phốt bụi trị giá 300.000 đồng, 02 bass bắt ben khí trị giá 200.000 đồng, 01 van điện thủy lực trị giá 2.250.000 đồng, 01 bộ lọc khí trị giá 650.000 đồng, 03 khung giữ mẫu cao su trị giá 810.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S trị giá 3.343.000 đồng. Tổng cộng: 7.533.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h00' ngày 11/12/2021, Nguyễn Văn H đi bộ đến kho xưởng Công ty TNHH TM T, thấy hai công nhân đang nằm ngủ, H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Nguyễn Huy H và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của anh Nguyễn Hữu T. Sáng ngày 12/12/2021, H đưa 02 chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Minh P với giá 1.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bố Trạch kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus trị giá 5.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 trị giá 900.000 đồng. Tổng cộng: 6.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; 01 vành chặn phốt bụi, 02 bass bắt ben khí, 01 van điện thủy lực, 01 bộ lọc khí, 03 khung giữ mẫu cao su, 01 bao lác màu trắng, kích thước 40 x 80 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả lại tài sản là điện thoại, các thiết bị máy ép gạch cho các chủ sở hữu. Tiếp tục tạm giữ vật chứng là 01 bao lác màu trắng chờ xử lý.

Trong vụ án còn có anh Nguyễn Minh P là người có hành vi mua lại tài sản là những chiếc điện thoại do bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Huy H và anh Nguyễn Hữu T. Tuy nhiên, khi mua những chiếc điện thoại này, anh P không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm của anh P. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Minh P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H hoàn trả lại số tiền mà bị cáo nhận từ anh P thông qua việc bán những chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp được mà có.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT ngày 27 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bô Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/12/2021).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao lác màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội H không còn giá trị sử dụng.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực H đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, trong tháng 12/2021 Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút đột nhập vào khu vực hoạt động của Công ty TNHH TM T thực H 02 vụ trộm cắp tài sản gồm tài sản của Công ty TNHH TM T và tài sản các cá nhân khác là anh Nguyễn Huy H và anh Nguyễn Hữu T nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Tổng trị giá 13.853.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại thời điểm thực H hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn H đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thực H nghĩa vụ dân sự bồi thường thiệt hại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2007/HSST ngày 05/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện B. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và luận tội Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức về pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trong hai ngày, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh P cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền đã bỏ ra mua tài sản do bị cáo trộm cắp được đem đến bán, xét đây là sự tự nguyện của anh P và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên không phải xem xét thêm.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản mà Nguyễn Văn H chiếm đoạt, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu trắng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen cho anh Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám cho anh Nguyễn Văn T; 01 vành chặn phốt bụi, 02 bass bắt ben khí, 01 van điện thủy lực, 01 bộ lọc khí, 03 khung giữ mẫu cao su cho Công ty TNHH TM T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật, các bị hại không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra nên không xem xét thêm.

Đối với vật chứng là 01 bao lác màu trắng H đang tạm giữ là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2022) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao lác (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01 tháng 3 năm 2022. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng vắng mặt;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu